TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Bà Vũ Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị C, sinh năm 1956; vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đến nay, có mặt.

2. Lương Như H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T2, sinh năm 1958 và bà Lương Thị T3, sinh năm 1955; Chồng: Mè Văn H1, sinh năm 1983; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Anh Đinh Văn H2, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2, Anh Vi Đức Đ, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng chị Hà Thị C1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 02/5/2018 tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại ki ốt bán hàng của Vi Đức Đ, sinh năm 1994, tạm trú: thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, một người đàn ông đi vào quán có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện người đàn ông có tên Đinh Văn H2, sinh năm 1980; HKTT: thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vừa ghi số lô, đề với Vi Đức Đ, số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Vi Đức Đ khai nhận, hàng ngày Đ nhận ghi số lô, đề cho khách rồi chuyển số lô, đề ghi được cho Vi Văn T, sinh năm 1984, ở thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bằng tin nhắn điện thoại để hưởng tiền chênh lệch. Căn cứ lời khai của Vi Đức Đ, tiến hành triệu tập Vi Văn T để làm việc, T thừa nhận bản thân được nhận số lô, đề từ Vi Đức Đ chuyển đến, ngoài ra T còn nhận số lô, đề của Lương Như H, sinh năm 1980, ở thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chuyển cho đối tượng tên Q nhà ở thị trấn C để hưởng tiền chênh lệnh. Triệu tập lấy lời khai Lương Như H khai nhận bản thân ghi số lô, đề cho khách trong địa bàn xã C rồi chuyển cho T để hưởng phần trăm tiền chênh lệch.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) quyển vở ô li học sinh bên trong có ghi số lô đề; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu ghi - trắng; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền Đinh Văn H2 vừa mua số lô, đề với Vi Đức Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Vi Đức Đ, số IMEI 352810/09/835340/8; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenphone Go màu đen của Đinh Văn H2, số IMEI 355487075282368; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số IMEI 354389063597180 của Vi Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 351556/09/414685/5 của Lương Như H.

Biên bản xác định số tiền sử dụng đánh bạc ngày 02/5/2018, xác định tổng số tiền Vi Đức Đ sử dụng để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề là 425.500đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng), tuy nhiên chưa kịp chuyển cho Vi Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 163/KLGĐ-PC54 ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 200.000đ/ tờ (Hai trăm nghìn đồng) trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Xác định hành vi của Vi Văn T. Lương Như H thực hiện có dấu hiệu tội phạm hình sự, ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Vi Văn T, Lương Như H khai nhận:

Vi Văn T hành nghề lái xe chở hàng thực phẩm giao cho các quán tạp hóa nhỏ trên địa bàn xã C, xã X, huyện C. Qua việc giao hàng, T quen biết Vi Đức Đ và Lương Như H là chủ cửa hàng bán tạp hóa, nên đặt vấn đề với H, Đ ghi các số lô, đề của khách sau đó chuyển cho T để hưởng tiền phần trăm chênh lệch, Đ và H đồng ý và nhận ghi số lô, đề chuyển cho T từ tháng 4/2018. Các số lô, đề được tính toán như sau: dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, số đề được tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; ba càng được tính theo 3 số cuối của giải đặc biệt; Lô được tính theo hai số cuối của các giải thưởng; 1 điểm đề, ba càng, lô xiên tương ứng 1000đ; 1 điểm lô tương ứng 23.000đ, 1 điểm đề nếu trúng thưởng được trả số tiền gấp 70 lần; 1 điểm lô được 80.000đ. Lô xiên là người chơi chọn 2, 3, 4 cặp số của các giải, nếu trúng thưởng được trả với tỷ lệ xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 gấp 40 lần, xiên 4 gấp 100 lần). Hàng ngày khoảng 18 giờ trước khi mở thưởng kết quả xổ số miền bắc Đ, H chuyển cho T qua tin nhắn điện thoại, T lại chuyển cho một người đàn ông tên Q (không biết địa chỉ cụ thể), nếu có người trúng thì ngày hôm sau khi giao hàng T thanh toán tiền trúng cho Đ và H, cụ thể:

- Đối với số đề, ba số, xiên H ghi cho khách với giá 1000đ/điểm, chuyển lại cho T với giá 900đ/điểm, H hưởng lợi 100đ/điểm. Sau khi nhận từ H, T chuyển cho Q với giá 730đ/điểm, T hưởng lợi 170đ/điểm.

- Đối với số lô H ghi cho khách với giá 23.000đ/điểm, chuyển lại cho T với giá 22.500đ/ điểm, H hưởng lợi 500đ/điểm. Sau khi nhận từ H, T chuyển cho Q với giá 21.800đ/ điểm, T hưởng lợi 700đ/điểm.

Ngày 02/5/2018, H đã trực tiếp nhận ghi số lô, đề cho nhiều người không rõ tên, địa chỉ cụ thể; trong đó có 1856 điểm đề, 345 điểm lô, thành tiền là 9.791.000 đồng, sau đó chuyển số lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho T, H hưởng lợi 358.500 đồng.

Kiểm tra điện thoại di động và xác định số tiền sử dụng đánh bạc với hình thức ghi lô, đề do H chuyển qua tin nhắn cho T ngày 02/5/2018 là: 1856 điểm đề, 345 điểm lô thành tiền là 9.432.000 đồng, T hưởng lợi 556.700 đồng. Tuy nhiên số tiền ghi lô, đề trên H chưa chuyển cho T, do có khách trúng thưởng nên T bảo H ứng tiền để trả cho khách trước, H đã lấy số tiền trên trả cho người trúng thưởng nhưng không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 02/5/2018. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó xác định số tiền khách trúng thưởng từ việc ghi số lô, đề với H là 10.000.000 đồng,

nên xác định tổng số tiền Lương Như H sử dụng để đánh bạc ngày 02/5/2018 là 19.791.000 đồng; Vi Văn T là 19.432.000 đồng,

Lời khai của bị cáo Vi Văn T, Lương Như H phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản xác định số tiền đánh bạc, biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn T, Lương Như H tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Lương Như H tội đánh bạc.

Về hình phạt:

1, Áp dụng khoản khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

2, Áp dụng khoản khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Như H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Vi Đức Đ, số IMEI 352810/09/835340/8; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số IMEI 354389063597180 của Vi Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 351556/09/414685/5 của Lương Như H;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô li học sinh bên trong có ghi số lô đề; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu ghi - trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình,Từ tháng 4/2018 đến ngày 02/5/2018, Vi Văn T và Lương Như H có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi, nhận số lô, đề nhằm thu lợi bất chính. H trực tiếp ghi số lô, đề cho khách sau đó chuyển số lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho T, T chuyển cho đối tượng tên Q để hưởng tiền phần trăm chênh lệch. Điều tra xác định ngày 02/5/2018, bị cáo Vi Văn T sử dụng số tiền để đánh bạc là 19.432.000 đồng, Lương Như H là 19.791.000 đồng, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo: Vi Văn T, Lương Như H phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo: Vi Văn T, Lương Như H theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ đánh bạc dưới hình thức lô, đề hậu qủa xấy ra là ít nghiêm trọng nhưng gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bất chính bằng hình thức đánh bạc đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Vi Văn T là người khởi sướng và là người nhận lô, đề từ bị cáo Lương Như H chuyển đến nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Lương Như H là người ghi lô, đề rồi chuyển cho bị cáo Vi Văn T nên bị cáo Lương Như H có vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Các bị cáo Vi Văn T, Lương Như H là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội không có tiền án, tiến sự; về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo phạm tội đánh bạc bằng hình thức lô, đề hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều sinh sống tại nơi có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp để các bị cáo được hòa nhập với cộng đồng, có điều kiện chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo phạm tội đánh bạc bằng hình thức lô, đề nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[10] Các tin nhắn gửi số lô, đề qua điện thoại di động của các đối tượng gửi cho nhau trước ngày 02/5/2018, đều đã bị xóa, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ số tiền đánh bạc những ngày trước đó.

[11] Đối với Vi Đức Đ và Đinh Văn H2 do số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[12] Đối với người đàn ông tên Q, theo lời khai của bị cáo T thì Q sử dụng số thuê bao 01632321376 và nhận cáp lô đề do T chuyển đến. Cơ quan điều tra xác minh đối tượng Nông Hải Q, sinh năm 1993, trú tại: tổ 4, khối 9, thị trấn C, huyện C, triệu tập lấy lời khai, đối chất tuy nhiên Q không thừa nhận việc nhận cáp lô, đề với bị cáo T. Xác minh số thuê bao 01632321376 xác định chủ thuê bao di động này tên là Ngô Trần Kim N, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Phường 10, quận G, thành phố Hồ C. Ngoài ra không có tài liệu căn cứ nào chứng minh Q có hành vi tham gia đánh bạc trong vụ án này, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[13] Về vật chứng của vụ án đã làm rõ: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenphone Go màu đen của Đinh Văn H2, số IMEI 355487075282368 qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, ngày 06/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho Đinh Văn H2; 01 (một) quyển vở ô li học sinh bên trong có ghi số lô đề; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu ghi - trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền Đinh Văn H2 vừa mua số lô, đề với Vi Đức Đ nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Vi Đức Đ, số IMEI 352810/09/835340/8; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số IMEI 354389063597180 của Vi Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 351556/09/414685/5 của Lương Như H sử dụng để gửi số lô, đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20 tháng 9 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Như H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lương Như H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mươi tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20 tháng 9 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số IMEI 352810/09/835340/8; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu

vàng đồng, số IMEI 354389063597180; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, số IMEI 351556/09/414685/5;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển vở ô li học sinh bên trong có ghi số lô đề; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu ghi - trắng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vi Văn T, Lương Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Đức